

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/KDTM-ST

Ngày: 24 – 6 – 2019

V/v tranh chấp do chậm

thực hiện nghĩa vụ thanh toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2019/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn KTT

Địa chỉ: Xã BA, huyện KL, tỉnh KG.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Khánh Mỹ L, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc công ty TNHH KTT). (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Anh **Trịnh Minh Th**, sinh năm: 1996, địa chỉ: Xã NT, huyện HD, tỉnh BAL (theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2019). (vắng mặt)

+ Anh **Đặng Văn T2**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Xã TH, huyện TÔ, tỉnh VL (theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019). (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Trần Văn T1** - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn KTT (sau đây gọi tắt là Công ty) có giao dịch mua bán vật liệu xây dựng là mặt hàng xi măng với ông Trần Văn T1 - Chủ doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA (sau đây gọi tắt là ông T1). Việc mua bán không làm hợp đồng mua bán. Công ty là bên bán, ông T1 là bên mua. Quá trình giao dịch, tính đến thời điểm ngày 20/4/2016 ông T1 còn nợ Công ty số tiền 36.801.000 đồng. Sau nhiều lần Công ty yêu cầu ông T1 thanh toán nợ, ông T1 không thanh toán nên ngày 20/12/2017 Công ty có khởi kiện ông T1 đến Tòa án. Sau khi quyết toán nợ đến năm 2018, ông T1 có thanh toán cho công ty tổng số tiền 23.778.000 đồng, còn nợ lại Công ty 13.023.000đ đến nay chưa thanh toán. Nay Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 thanh toán cho Công ty khoản tiền mua hàng còn nợ với số tiền 13.023.000đ.

** Tại phiên tòa, anh Đặng Văn T2 – đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Văn T1 - Chủ DNTN Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc là 13.023.000đ. Ngoài ra Công ty không yêu cầu khoản nào khác.

** Đối với ông Trần Văn T1 - Chủ doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA:* Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các Thông báo về phiên họp và hòa giải cho ông T1, thông báo cho ông T1 đến Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập ông T1 đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông T1 vẫn không đến Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn KTT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn KTT khởi kiện ông Trần Văn T1 - Chủ doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA, yêu cầu ông Trần Văn T1 thanh toán cho Công ty khoản nợ mua hàng do ông T1 mua hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn KTT đến nay chưa thanh toán dứt điểm. Do đó tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn KTT với ông Trần Văn T1 được xác định là tranh chấp do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Ông Trần Văn T1 đang kinh doanh tại ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết; ông T1 đã được Thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử; Tòa án nhiều lần triệu tập ông T1 đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án mà ông T1 vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn T1 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn thì giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH KTT với ông Trần Văn T1 - Chủ doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA không ký kết hợp đồng bằng văn bản mà giao kết hợp đồng bằng lời nói; mặt hàng Công ty và ông T1 thỏa thuận mua bán là xi măng. Việc giao kết và thực hiện hợp đồng được diễn ra từ năm 2015, không xác định được ngày tháng cụ thể. Đại diện nguyên đơn xác định giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty và ông T1 đã chấm dứt, không còn giao dịch với nhau. Vấn đề đặt ra là nghĩa vụ thanh toán nợ sau khi hợp đồng mua bán chấm dứt. Công ty chỉ yêu cầu ông T1 thanh toán khoản nợ mua hàng ông T1 còn nợ Công ty chưa thanh toán. Do ông T1 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên Công ty và ông T1 phát sinh tranh chấp.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Quá trình thực hiện hợp đồng, đại diện Công ty TNHH KTT xác định tính đến thời điểm hiện nay, ông T1 còn nợ Công ty khoản tiền gốc là 13.023.000 đồng. Ông T1 đã được Tòa án thông báo về số tiền Công ty yêu cầu ông thanh toán cho Công ty nhưng đến nay ông T1 không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết toán công nợ ngày 20/4/2016 giữa đại diện Công ty TNHH KTT với ông Trần Văn T1 thì khoản tiền ông T1 còn phải thanh toán Công ty được xác định là 36.801.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận sau khi quyết toán nợ, ngày 07/3/2017 phía ông T1 thanh toán cho Công ty 6.800.000đ, ngày 14/6/2017 thanh toán 2.000.000đ, đến ngày 15/6/2018 thanh toán 14.978.000đ, nên tổng số tiền ông T1 thanh toán cho Công ty sau khi quyết toán nợ là 23.778.000 đồng, ông T1 chỉ còn nợ lại Công ty 13.023.000 đồng. Nay Công ty yêu cầu ông T1 thanh toán cho Công ty số tiền 13.023.000 đồng. Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần thông báo, triệu tập ông Trần Văn T1 đến Tòa án để tham gia tố tụng, giải quyết tranh chấp với Công ty TNHH KTT nhưng ông T1 không đến Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty gửi Tòa án, cũng không cung cấp bất kỳ liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Công ty TNHH KTT giao nộp, trong đó có Biên bản xác nhận công nợ ngày 20/4/2016 thì số tiền ông Trần Văn T1 còn nợ Công ty là 36.801.000 đồng. Nay Công ty thừa nhận ông T1 đã thanh toán cho Công ty số tiền 23.778.000 đồng nên yêu cầu ông T1 thanh toán cho Công ty số tiền thấp hơn số tiền ông T1 nợ Công ty theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 20/4/2016. Lời thừa nhận và yêu cầu của Công ty là hoàn toàn có lợi cho ông T1 nên có căn cứ chấp nhận lời trình bày của Công ty, xác định ông T1 còn nợ Công ty số tiền 13.023.000đ. Vì vậy yêu cầu của Công ty TNHH KTT đặt ra đối với ông Trần Văn T1 là có căn cứ chấp nhận. Do tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không đặt ra yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho công ty TNHH KTT nên ông Trần Văn T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí được hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 24, 50, 317, 319 Luật thương mại;
- Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH KTT. Buộc ông Trần Văn T1 - chủ DNTN Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA thanh toán cho Công ty TNHH KTT số tiền 13.023.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH KTT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn T1 - chủ DNTN Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Văn T1 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Cửa hàng Vật liệu xây dựng ĐA phải chịu 3.000.000đ (chưa nộp). Công ty TNHH KTT không phải chịu án phí, ngày 26/3/2019, Công ty TNHH KTT đã nộp tạm ứng án phí 3.000.000đ (theo biên lai số 2265) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân